

Số: 1598/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dạng thức Đề thi Đánh giá năng lực
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Tờ trình số 361/TTr-KT&ĐG ngày 04/11/2024 của Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo về việc phê duyệt dạng thức Đề thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM, Đề thi mẫu, Bài giới thiệu và Kế hoạch triển khai tổ chức Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dạng thức Đề thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM):

a) Tên bài thi: Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM.

b) Tên tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY ACADEMIC COMPETENCY TEST (viết tắt là V-ACT).

c) Đề thi gồm có 03 phần với 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn:

- Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ:

+ Tiếng Việt: 30 câu hỏi.

+ Tiếng Anh: 30 câu hỏi.

- Phần 2: Toán học: 30 câu hỏi.

- Phần 3: Tư duy khoa học:
 - + Logic, phân tích số liệu: 12 câu hỏi.
 - + Suy luận khoa học: 18 câu hỏi.
 - d) Hình thức: Làm bài thi trên giấy.
 - đ) Tổng thời gian làm bài thi: 150 phút.
 - e) Thang điểm bài thi: 1.200 điểm.
- (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo có trách nhiệm tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi tuân thủ các quy định hiện hành của ĐHQG-HCM.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho Kỳ thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM tổ chức từ năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để b/c);
- TTKT&ĐGCLĐT (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Thị Thanh Mai

Phụ lục
DẠNG THỨC CHI TIẾT ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 1598/QĐ-ĐHQG ngày 12/11/2024
của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Mô tả chung

Bài thi Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tập trung đánh giá các năng lực cơ bản cần thiết cho việc học đại học của thí sinh, bao gồm: sử dụng ngôn ngữ, toán học, tư duy khoa học.

2. Cấu trúc đề thi

Nội dung	Số câu	Thứ tự câu
Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ	60	1 – 60
1.1. Tiếng Việt	30	1 – 30
1.2. Tiếng Anh	30	31 – 60
Phần 2: Toán học	30	61 – 90
Phần 3: Tư duy khoa học	30	91 – 120
3.1. Logic, phân tích số liệu	12	91 – 102
3.2. Suy luận khoa học	18	103 – 120

3. Nội dung đề thi

3.1. Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ

a) Tiếng Việt

- Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Việt liên quan đến những nội dung như chính tả, từ vựng, ngữ pháp và hoạt động giao tiếp.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học thuộc các thể loại: sử thi, thần thoại, truyện truyền kỳ, truyện thơ Nôm, truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ (nói chung), thơ trữ tình hiện đại, bi kịch, hài kịch, kịch bản chèo, tuồng, truyện ký, tùy bút, tản văn.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận gồm nghị luận xã hội và nghị luận văn học.
- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin.

b) Tiếng Anh

Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua khả năng hiểu, vận dụng các kiến thức ngữ pháp tiếng Anh và khả năng đọc hiểu nội dung văn bản tiếng Anh. Các kiến thức ngữ pháp và chủ đề đọc hiểu gồm có:

- Các kiến thức ngữ pháp: các thành tố và cấu trúc câu như từ loại, mệnh đề quan hệ, câu điều kiện, câu chủ động, câu bị động, câu trực tiếp, câu gián tiếp, câu ghép, câu phức, các thì hiện tại, quá khứ và tương lai.

- Các chủ đề đọc hiểu: Các hoạt động trong cuộc sống gia đình, nghề nghiệp, xã hội; các vấn đề và xu hướng trong môi trường tự nhiên, học thuật, công nghệ.

3.2. Phần 2. Toán học

Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức toán học trong phạm vi toán học cấp trung học phổ thông, bao gồm: giải phương trình, bất phương trình, hệ phương trình, hệ bất phương trình đại số; dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân; giới hạn, tính liên tục, đạo hàm của hàm số; tiệm cận của đồ thị hàm số; các dạng toán khảo sát hàm số; các dạng toán về tổ hợp và xác suất; các bài toán về hình học phẳng, hình học không gian, phương pháp tọa độ trong mặt phẳng, phương pháp tọa độ trong không gian.

3.3. Phần 3. Tư duy khoa học

a) Logic, phân tích số liệu

- Đánh giá khả năng suy luận logic thông qua các hình thức logic đơn lẻ và nhóm logic tình huống. Dựa vào các thông tin được cung cấp trong mỗi tình huống logic cùng với kỹ năng suy luận và phân tích để xác định phương án khả thi cho các giả định được đưa ra.

- Đánh giá khả năng đọc và phân tích số liệu thực tế thông qua các bảng số liệu, và các biểu đồ. Các biểu đồ sử dụng trong đề thi gồm: biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ tổ chức tần số/tần suất (histogram), biểu đồ tần suất tích lũy.

b) Suy luận khoa học

Đánh giá khả năng hiểu và giải thích dữ liệu, thông tin khoa học, dự đoán quy luật, xác định kết quả dựa vào thông tin được cung cấp theo các vấn đề thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế và xã hội.

4. Độ khó của các câu hỏi

Độ khó của các câu hỏi trong đề thi được phân thành 3 mức độ và được phân bố theo tỷ lệ: Mức độ 1: 30%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 30%.

Mức độ	Mô tả	Tỷ lệ
Mức độ 1: Nhận biết	- Đánh giá khả năng ghi nhớ thông tin cơ bản. - Yêu cầu thí sinh nhận diện và tái hiện các thông tin, khái niệm, sự kiện, quy trình, định nghĩa đã học ở bậc phổ thông.	30%
Mức độ 2: Thông hiểu	- Đánh giá khả năng hiểu ý nghĩa của thông tin. - Yêu cầu thí sinh giải thích, so sánh, đối chiếu các thông tin, dữ kiện.	40%
Mức độ 3: Vận dụng	- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề. - Yêu cầu thí sinh tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin để xử lý các tình huống và giải quyết các vấn đề cụ thể.	30%

5. Cách làm bài thi

- Thí sinh làm bài thi trực tiếp trên giấy.
- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn. Thí sinh lựa chọn một đáp án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi và điền câu trả lời vào phiếu trả lời trắc nghiệm do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh quy định.

6. Xác định kết quả thi Đánh giá năng lực

- Kết quả thi Đánh giá năng lực được xác định bằng phương pháp trắc nghiệm hiện đại theo lý thuyết ứng đáp câu hỏi (Item Response Theory - IRT). Điểm của từng câu hỏi có trọng số khác nhau tùy thuộc vào độ khó của câu hỏi. Điểm thi được quy đổi theo từng phần.
- Điểm số tối đa của bài thi là 1.200 điểm, trong đó điểm tối đa từng thành phần của bài thi được thể hiện trên phiếu điểm gồm: tiếng Việt là 300 điểm, tiếng Anh là 300 điểm; Toán học là 300 điểm và Tư duy khoa học là 300 điểm./.